

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																									Tháng				
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026					04-2026					05-2026					06-2026				Ngày		
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	Tuần				
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27					
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25					
1	Quản lý cung ứng thuốc	33	24		4	4	4	4	4	TẾT				4	4/4	4/4	1/4	/4	/4	/4	/B													
2	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1		90																						DK	DK	DK							
3	Kỹ thuật hóa dược	33	24		3	3	3	3	3								3	3	3	3	3	3						TT	TT	TT	ÔN VÀ THI			
4	Bào chế và sinh dược học 2	31	28		3	3	3	3/4	3/4								3/4	3/4	3/4	3/4	2/4	2/B												
5	Dược lâm sàng	36	36	12	4	4/4	4/4	4/4	4/4					4/4			4/4	4/4	4/4	4/4	/4	/Se	/Se	/Se										
6	Sản xuất thuốc 1	20	20																	4	4	4	4	4				TT	TT	TT				
7																																		
8																																		

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO


Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng Ngày Tuần	
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026					04-2026					05-2026					06-2026				
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22			
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27			
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25			
1	Quản lý cung ứng thuốc	33	24		4	4	4	4	4	TẾT	4	4/4	4/4	1/4	/4	/4	/4	/B														
2	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1		90																			DK	DK	DK								
3	Bào chế và sinh dược học 2	31	28		3	3	3	3/4	3/4		3/4	3/4	3/4	2/4	2/B																	
4	Dược lâm sàng	36	36	12	4	4/4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	/4	/Se	/Se	/Se															
5	Dược lý lâm sàng	41		8	4	4	4	4	4		4	4	4	4	1	/Se	/Se															
6	Dược cộng đồng	22	16		2	2	2	2	2		2	2	2	2	2		/4	/4	/4	/4,B												
7																																
8																																

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

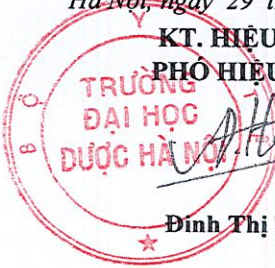
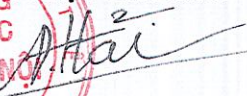
S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng		
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026					04-2026					05-2026					06-2026			
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22		
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Tuần		
1	Quản lý cung ứng thuốc	33	24		4	4	4	4	4	TẾT				4	4/4	4/4	1/4	/4	/4	/4	/B										
2	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1		90																				DK	DK	DK						
3	Điện di và điện di mao quản	24	12		2	2	2	2	2					2	2	2	2	2	2	2								/12, B			
4	Bào chế và sinh dược học 2	31	28		3	3	3	3/4	3/4					3/4	3/4	3/4	2/4	2/B													
5	Dược lâm sàng	36	36	12	4	4/4	4/4	4/4	4/4					4/4	4/4	4/4	/4	/Se	/Se	/Se											
6	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	30			3	3	3	3	3					3	3	3	3														
7	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	16	28		2	2	2	2	2					2	2	2										/16	/12	/B			
8																															

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO


Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng		
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026				04-2026				05-2026				06-2026						
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15		22	
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20		27	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Tuần		
1	Quản lý cung ứng thuốc	33	24		4	4	4	4	4	TẾT				4	4/4	4/4	1/4	/4	/4	/4	/B										
2	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1		90																												
3	Thực vật dân tộc học ứng dụng	26	8		4	4	4	4	4									/8													
4	Bào chế và sinh dược học 2	31	28		3	3	3	3/4	3/4									3/4	3/4	3/4	3/4	2/4	2/B								
5	Dược lâm sàng	36	36	12	4	4/4	4/4	4/4	4/4									4/4	4/4	4/4	4/4	/4	/Se	/Se	/Se						
6	Phương thuốc cổ truyền	22		16															2	4	4	4	4	4	4	/Se	/Se	/Se	/Se,B		
7	Dược lý - Dược cổ truyền	22		16	2	2	2	2	2										2	2	2	2	2	2		/Se	/Se	/Se	/Se,B		
8																															

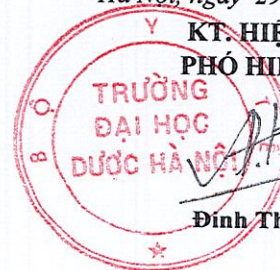
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng	
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026					04-2026					05-2026					06-2026				
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22			
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Tuần			
1	Quản lý cung ứng thuốc	33	24		4	4	4	4	4	TẾT				4	4/4	4/4	1/4	/4	/4	/4	/B											
2	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1		90																								DK	DK	DK			
3	Bào chế và sinh dược học 2	31	28		3	3	3	3/4	3/4					3/4	3/4	3/4	2/4	2/B														
4	Dược lâm sàng	36	36	12	4	4/4	4/4	4/4	4/4					4/4	4/4	4/4	/4	/Se	/Se	/Se												
5	Marketing Dược	24		12	2	2	2	2	2					2	2	2	2	2	2	/Se	/Se	/Se	/Se,B									
6	Kinh tế dược	35		20													4	8	8	8/Se	7/Se	/Se	/Se	/Se	/Se,B							
7																																
8																																

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

TIỀN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026 (LỚP A0K77 NGÀNH DUỆC HỌC CT CLC)

[illegible]

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

ml

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Đ QUỐC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)

- Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 07/02/2026 (TT Dược lâm sàng từ 12/01/2026, TT Bào chế từ 26/01/2026)

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K77					Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 8		TT DLS	TT BC			TT BC	TT DLS
	N1K77	TT DLS	TT BC	Dược lý LS (2,3,4,5) GD 8						Bào chế (1,2,3) Dược cộng đồng (4,5) GD 8			
	O1K77					TT DLS	TT BC	Quản lý cung ứng thuốc (2,3,4,5) GD 8					
	P1K77			Bào chế (1,2,3) Dược lý DCT (4,5) GD 24				Thực vật dân tộc học ứng dụng (1,2,3,4) GD 24		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 24			
	Q1K77	Điện di và điện di mao quản (1,2) Bào chế (3,4,5) GD 24		TT BC		Quản lý cung ứng thuốc (1,2,3,4) GD 24				TT DLS	TT BC		
				TT DLS									
	A0K77												

THỜI KHOÁ BIỂU K77 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)

- Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 07/02/2026 (TT Dược lâm sàng từ 12/01/2026, TT Bào chế từ 26/01/2026)

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ể U	M1K77			Kỹ thuật HD (6,7,8) Quản lý cung ứng thuốc (9,10) GD 8						Quản lý cung ứng thuốc (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 8			
		TT DLS2	TT BC2					TT BC2	TT DLS2				
	N1K77					Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 8		Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8				TT BC1	TT DLS1
		TT BC1	TT DLS1							TT DLS2	TT BC2		
	O1K77	Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8				Marketing dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 4				TT BC2	TT DLS1		
				TT DLS1	TT BC1							TT BC2	TT DLS2
P1K77	Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 24		TT DLS2			TT BC1	TT BC1	TT DLS1					
			TT BC2		TT DLS1								
Q1K77			Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 24			TT DLS2			XD tiêu chuẩn nguyên liệu HD (6,7,8) Kiểm nghiệm DL và chế phẩm DL (9,10) GD 24				
					TT BC2	TT BC1		TT DLS1					
	A0K77	Sử dụng thuốc trong ĐT (6,7,8) Kinh tế dược (9,10) GD 2				Tiếng Anh CN (6,7,8,9) GD 2		Kinh tế dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 2		Dược lý LS (6,7,8,9) GD 2			

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)

- Nghỉ Tết từ 09/02 - 28/02/2026
- Từ ngày 02/03/2026 đến ngày 07/03/2026

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K77					Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 8		TT DLS	TT BC			TT BC	TT DLS
	N1K77	TT DLS	TT BC	Dược lý LS (2,3,4,5) GD 8						Bào chế (1,2,3) Dược cộng đồng (4,5) GD 8			
	O1K77					TT DLS	TT BC	Quản lý cung ứng thuốc (2,3,4,5) GD 8					
	P1K77			Bào chế (1,2,3) Dược lý DCT (4,5) GD 24				Thực vật dân tộc học ứng dụng (1,2,3,4) GD 24		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 24			
	Q1K77	Điện di và điện di mao quản (1,2) Bào chế (3,4,5) GD 24		TT BC		Quản lý cung ứng thuốc (1,2,3,4) GD 24				TT DLS	TT BC		
				TT DLS									
	A0K77												

THỜI KHOÁ BIỂU K77 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)

- Từ ngày 02/03/2026 đến ngày 07/03/2026

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ể U	M1K77			Kỹ thuật HD (6,7,8) Quản lý cung ứng thuốc (9,10) GD 8					Quản lý cung ứng thuốc (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 8				
		TT DLS2	TT BC2				TT BC2	TT DLS2					
	N1K77				Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 8	Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8			TT BC1	TT DLS1			
		TT BC1	TT DLS1				TT DLS2	TT BC2					
	O1K77	Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8			Marketing dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 4			TT BC2	TT DLS1				
			TT DLS1	TT BC1						TT BC2	TT DLS2		
	P1K77	Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 24	TT DLS2			TT BC1	TT BC1	TT DLS1					
TT BC2			TT DLS1										
Q1K77		Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 24		TT DLS2			XD tiêu chuẩn nguyên liệu HD (6,7,8) Kiểm nghiệm DL và chế phẩm DL (9,10) GD 24						
			TT BC2	TT BC1		TT DLS1							
A0K77	Sử dụng thuốc trong ĐT (6,7,8) Kinh tế dược (9,10) GD 2			Tiếng Anh CN (6,7,8,9) GD 2	Kinh tế dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 2	Dược lý LS (6,7,8,9) GD 2							

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)

- Từ ngày 09/03/2026 đến ngày 14/03/2026

S Á N G	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	M1K77			TT QLCU		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 8		TT DLS	TT BC			TT BC	TT DLS
	N1K77	TT DLS	TT BC	Dược lý LS (2,3,4,5) GD 8			TT QLCU			Bảo chế (1,2,3) Dược cộng đồng (4,5) GD 8			
	O1K77					TT DLS	TT BC	Quản lý cung ứng thuốc (2,3,4,5) GD 8					
										TT QLCU			
	P1K77	TT QLCU		Bảo chế (1,2,3) Dược lý DCT (4,5) GD 24				Thực vật dân tộc học ứng dụng (1,2) Phương thuốc cổ truyền (3,4) GD 24		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 24		TT QLCU	
	Q1K77	Điện di và điện di mao quản (1,2) Bảo chế (3,4,5) GD 24		TT BC		Quản lý cung ứng thuốc (1,2,3,4) GD 24			TT QLCU	TT DLS	TT BC		
				TT DLS									TT QLCU
	A0K77												

• Từ ngày 09/03/2026 đến ngày 14/03/2026

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I È U	M1K77		TT QLCU'1	Kỹ thuật HD (6,7,8) Quản lý cung ứng thuốc (9,10) GD 8						Quản lý cung ứng thuốc (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 8			
		TT DLS2	TT BC2			TT QLCU'2		TT BC2	TT DLS2				TT QLCU'2
	N1K77					Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 8		Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8		TT QLCU'2		TT BC1	TT DLS1
		TT BC1	TT DLS1	TT QLCU'2						TT DLS2	TT BC2		TT QLCU'1
	O1K77	Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8		TT QLCU'1		Marketing dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 4			TT QLCU'2	TT BC2	TT DLS1		
				TT DLS1	TT BC1						TT QLCU'1	TT BC2	TT DLS2
	P1K77	Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 24		TT DLS2			TT BC1	TT BC1		TT DLS1			
				TT BC2		TT DLS1		TT QLCU'1					
	Q1K77			Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 24		TT QLCU'1	TT DLS2			XD tiêu chuẩn nguyên liệu HD (6,7,8) Kiểm nghiệm DL và chế phẩm DL (9,10) GD 24			
		TT QLCU'2				TT BC2	TT BC1		TT DLS1				
	A0K77	Sử dụng thuốc trong DT (6,7,8) Kinh tế dược (9,10) GD 2				Tiếng Anh CN (6,7,8,9) GD 2		Kinh tế dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 2		Dược lý LS (6,7,8,9) GD 2			

• Từ ngày 16/03/2026 đến ngày 21/03/2026

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K77			TT QLCU'		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 8		TT DLS	TT BC			TT BC	TT DLS
	N1K77	TT DLS	TT BC	Dược lý LS (2,3,4,5) GD 8			TT QLCU'			Bảo chế (1,2,3) Dược cộng đồng (4,5) GD 8			
	O1K77					TT DLS	TT BC	Quản lý cung ứng thuốc (2,3,4,5) GD 8					
										TT QLCU'			
	P1K77	TT QLCU'		Bảo chế (1,2,3) Dược lý DCT (4,5) GD 24				Phương thuốc cổ truyền (1,2,3,4) GD 24		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 24			TT QLCU'
	Q1K77	Điện di và điện di mao quản (1,2) Bảo chế (3,4,5) GD 24		TT BC		Quản lý cung ứng thuốc (1,2,3,4) GD 24			TT QLCU'	TT DLS	TT BC		
				TT DLS									TT QLCU'
	A0K77												

• Từ ngày 16/03/2026 đến ngày 21/03/2026

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ể U	M1K77		TT QLCU1	Kỹ thuật HD (6,7,8) Quản lý cung ứng thuốc (9,10) GD 8						Quản lý cung ứng thuốc (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 8			
		TT DLS2	TT BC2			TT QLCU2		TT BC2	TT DLS2				TT QLCU2
	N1K77					Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 8		Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8		TT QLCU2		TT BC1	TT DLS1
		TT BC1	TT DLS1	TT QLCU2						TT DLS2	TT BC2		TT QLCU1
	O1K77	Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8		TT QLCU1		Marketing dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 4			TT QLCU2	TT BC2	TT DLS1		
				TT DLS1	TT BC1						TT QLCU1	TT BC2	TT DLS2
	P1K77	Quản lý cung ứng thuốc (6,7,8,9) GD 24		TT DLS2			TT BC1	TT BC1					
				TT BC2		TT DLS1		TT DLS1					
	Q1K77			Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 24		TT QLCU1	TT DLS2			XD tiêu chuẩn nguyên liệu HD (6,7,8) Kiểm nghiệm DL và chế phẩm DL (9,10) GD 24			
		TT QLCU2				TT BC2	TT BC1		TT DLS1				
	A0K77	Sử dụng thuốc trong ĐT (6,7,8) Kinh tế dược (9,10) GD 2				Tiếng Anh CN (6,7) GD 2		Kinh tế dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 2		Dược lý LS (6,7,8,9) GD 2			

• Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 28/03/2026

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K77	Sản xuất thuốc 1 (2,3,4,5) GD 8		TT QLCU		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 8		TT DLS	TT BC			TT BC	TT DLS
	N1K77	TT DLS	TT BC	Quản lý cung ứng thuốc (1) Dược lý LS (2,3,4,5) GD 8			TT QLCU			Bảo chế (1,2,3) Dược cộng đồng (4,5) GD 8			
	O1K77					TT DLS	TT BC	Kinh tế dược (2,3,4,5) GD 8					
										TT QLCU			
	P1K77	TT QLCU		Bảo chế (1,2,3) Dược lý DCT (4,5) GD 24				Phương thuốc cổ truyền (1,2,3,4) GD 24		Quản lý cung ứng thuốc(1) Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 24			TT QLCU
	Q1K77	Điện di và điện di mao quản (1,2) Bảo chế (3,4,5) GD 24		TT BC					TT QLCU	TT DLS	TT BC		
				TT DLS									TT QLCU
	A0K77												

• Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 28/03/2026

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ề U	M1K77		TT QLCU'1	Kỹ thuật HD (6,7,8) GD 8						Quản lý cung ứng thuốc(7) Bảo chế (8,9,10) GD 8			
		TT DLS2	TT BC2			TT QLCU'2		TT BC2	TT DLS2				TT QLCU'2
	N1K77							Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 8		TT QLCU'2		TT BC1	TT DLS1
		TT BC1	TT DLS1	TT QLCU'2						TT DLS2	TT BC2		TT QLCU'1
	O1K77	Quản lý cung ứng thuốc(6) Dược lâm sàng (7,8,9,10) GD 8		TT QLCU'1		Marketing dược (6,7) Bảo chế (8,9,10) GD 4			TT QLCU'2	TT BC2	TT DLS1		
				TT DLS1	TT BC1						TT QLCU'1	TT BC2	TT DLS2
	P1K77			TT DLS2			TT BC1	TT BC1	TT DLS1				
				TT BC2		TT DLS1	TT BC1	TT QLCU'1					
	Q1K77			Dược lâm sàng (6,7,8,9) GD 24		TT QLCU'1	TT DLS2			Quản lý cung ứng thuốc (6) XD tiêu chuẩn nguyên liệu HD (7,8,9) GD 24			
		TT QLCU'2				TT BC2	TT BC1		TT DLS1				
	A0K77	Sử dụng thuốc trong ĐT (6,7,8) Kinh tế dược (9,10) GD 2						Kinh tế dược (7) Bảo chế (8,9,10) GD 2		Dược lý LS (6,7,8,9) GD 2			

• Từ ngày 30/03/2026

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K77	Sản xuất thuốc 1 (2,3,4,5) GD 8		TT QLCU'				TT DLS	TT BC			TT BC	TT DLS
	N1K77	TT DLS	TT BC	Dược lý LS (2,3,4,5) GD 8		Se DLLS	TT QLCU'			Bảo chế (2,3) Dược cộng đồng (4,5) GD 8			
		Se DLLS				TT DCĐ			TT DCĐ				
	O1K77			Se MARK		TT DLS	TT BC	Kinh tế dược (2,3,4,5) GD 8			Se KTD		
			Se MARK			Se MARK				TT QLCU'			Se KTD
	P1K77	TT QLCU'		Bảo chế (2,3) Dược lý DCT (4,5) GD 24				Phương thuốc cổ truyền (1,2,3,4) GD 24 /Se DLDCT (Tổ 7+8)		TT TVUD	TT TVUD		TT QLCU'
		Se PTCT				Se DLDCT				TT TVUD			
	Q1K77	Điện di và điện di mao quản (2,3) Bảo chế (4,5) GD 24		TT BC					TT QLCU'	TT DLS	TT BC		
				TT DLS									TT QLCU'
	A0K77	Quản lý cung ứng thuốc (2,3,4,5) GD 2			TT BC/ TT QLCU'	TT BC/ TT QLCU'		Se DLLS	Se KTD		Se DLLS		

THỜI KHOÁ BIỂU K77 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)

• Từ ngày 30/03/2026

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ề U	M1K77		TT QLCU'1							Kỹ thuật HD (6,7,8) Bảo chế (9,10) GD 8			
		TT DLS2	TT BC2			TT QLCU'2		TT BC2	TT DLS2				TT QLCU'2
	N1K77		Se DLLS	TT DCĐ			TT DCĐ			TT QLCU'2		TT BC1	TT DLS1
		TT BC1	TT DLS1	TT QLCU'2	Se DLLS					TT DLS2	TT BC2		TT QLCU'1
	O1K77	Kinh tế dược (6,7,8,9) GD 8		TT QLCU'1	Se MARK	Marketing dược (6,7) Bảo chế (8,9) GD 4		Se KTD	TT QLCU'2	TT BC2	TT DLS1		
				TT DLS1	TT BC1					Se KTD	TT QLCU'1	TT BC2	TT DLS2
	P1K77	Se PTCT		TT DLS2	Se PTCT	Se DLDCT	TT BC1	TT BC1	TT DLS1	TT TVUĐ	TT TVUĐ		
			TT BC2	TT DLS1		TT QLCU'1		TT TVUĐ					
	Q1K77					TT QLCU'1	TT DLS2			XD tiêu chuẩn nguyên liệu HD (6,7,8) GD 24			
		TT QLCU'2				TT BC2	TT BC1		TT DLS1				
A0K77	TT BC/ TT QLCU'				Se KTD	TT BC/ TT QLCU'	Sử dụng thuốc trong ĐT (6,7,8) Bảo chế (9,10) /Sử dụng thuốc trong ĐT (6,7,8,9) GD 2		Dược lý LS (6,7,8,9) GD 2				

* Thực tập, Seminar của các lớp K77 chia nhóm như sau:

M,N,O K77		PIK77		Q1K77		A0K77	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 3 (Tổ 7,8)	Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)		Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 4 (Tổ 10)		

(TT Điện di và điện di mao quản; Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm từ DL lớp QK77 chia 3 nhóm như trên, tổ 10 chia đều vào 3 nhóm)

* LT toàn khóa K77 bắt đầu từ 05/01/2026;

- LT Sản xuất thuốc 1 (MK77) từ 23/03/2025; LT Kinh tế Dược (OK77) từ 23/03/2026; LT Phương thuốc cổ truyền (PK77) từ 09/03/2026; LT Quản lý cung ứng thuốc (A0K77) từ 30/03/2026;

* TT K77 bắt đầu từ:

- TT Dược lâm sàng từ 12/01/2026; TT Bào chế (trừ A0K77) từ 26/01/2026; TT Quản lý cung ứng thuốc (trừ A0K77) từ 09/03/2026

- TT Kỹ thuật Hóa dược, Công nghệ VS trong SXDP (MK77) từ 18/05/2026 theo lịch riêng;

- Seminar Dược lý lâm sàng (NK77) từ 13/04/2026; TT Dược cộng đồng (NK77) từ 20/04/2026;

- Se Marketing (OK77) từ 20/04/2026; Se Kinh tế dược (OK77) từ 13/04/2026;

- Seminar Phương thuốc CT (PK77) từ 20/04/2026; Seminar Dược lý – DCT (PK77) từ 20/04/2026; TT Thực vật dân tộc học ứng dụng từ 30/03/2026;

- TT KNDL và các chế phẩm DL tại BM Dược liệu (QK77) Từ 18/05-23/05/2026, Nhóm 1 thực tập ngày T2, T3; Nhóm 2 và T4,T5; Nhóm 3 vào T6,T7, Từ 25/05-30/05/2026, Nhóm 1 thực tập ngày T2, ST3; Nhóm 2 vào CT3,T4; Nhóm 3 vào T5,ST6;

- TT Điện di và điện di mao quản từ 01/06/2026 Nhóm 2 thực tập ngày T2, ST3; Nhóm 3 vào CT3,T4; Nhóm 1 vào T5,ST6; 2 buổi đầu thực tập tại BM CNSHD, Bài 3 Se theo lịch GD của Khoa HPT và KNT;

- TT Bào chế (A0K77) từ 13/04/2026; TT Quản lý cung ứng thuốc (A0K77) từ 11/05/2026

- Seminar Dược lý lâm sàng (A0K77) từ 13/04/2026; Se Kinh tế dược (A0K77) từ 04/05/2026;

* Thực hành dược khoa 1 theo lịch của Phòng QLĐT:

- Lớp MK77 và lớp QK77 từ 27/04-16/05; Lớp NK77, OK77 và lớp PK77 từ 18/05-06/06/2026;

BUỔI	Phòng KTHD			Phòng SXT1		
	18/05-23/05	25/05-30/05	01/06-06/06	18/05-23/05	25/05-30/05	01/06-06/06
Sáng	Tổ 1,2,3			Tổ 7,8		
Chiều	Tổ 4,5,6			Tổ 9,10		
Sáng		Tổ 7,8,9			Tổ 11,12	
Chiều					Tổ 1,2	
Sáng						Tổ 3,4
Chiều			Tổ 10,11,12			Tổ 5,6
Chủ nhật						

Ghi chú: Thực tập liên tục vào các buổi theo các đợt như trên tại các phòng TT KTHD - 6 bài, TT SXT1 - 5 bài;
Sáng bắt đầu từ 8h00; Chiều từ 13h30; Nghỉ Chủ nhật.